

ỨNG DỤNG NGHIÊN CỨU NHÂN HỌC VĂN HOÁ TRONG TÌM HIỂU LỐI SỐNG CỦA NƠI NHẬP KHẨU LAO ĐỘNG VIỆT NAM (Trình hợp Malaysia)

PHAN THỊ HỒNG XUÂN

Nhân học có thể được định nghĩa là một ngành học về bản chất, xã hội và quá khứ của con người. Đây là ngành học miêu tả con người theo một nghĩa rộng.

Nhân học là ngành học sử dụng những khám phá của các ngành khoa học khác nhau: sinh học về con người, văn học, nghệ thuật, sử học, ngôn ngữ học, xã hội học, chính trị học, kinh tế học,... và kết hợp chúng với những dữ kiện riêng của mình để tìm hiểu các yếu tố sinh vật, kinh tế, chính trị, tôn giáo và thân tộc đã tác động với nhau như thế nào để tạo nên đời sống con người ở những giai đoạn, thời kỳ nhất định theo lịch đại và đồng đại. Chính sự liên kết nhiều ngành học trong nghiên cứu đã cho ngành nhân học có tính toàn diện.

Để nghiên cứu nhân học có giá trị ứng dụng vào thực tiễn xã hội đang phát triển, bài viết này xin trình bày về vấn đề ứng dụng nghiên cứu nhân học văn hoá trong tìm hiểu lối sống của nơi nhập khẩu lao động Việt Nam, qua trình hợp Malaysia.

Nghiên cứu về đất nước Malaysia dưới góc độ nhân học văn hoá, thiết nghĩ cũng là một sự đóng góp thiết thực trong việc củng cố mối quan hệ giữa hai quốc gia Việt Nam và Malaysia. Malaysia thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào ngày 30/3/1973 - thời điểm mà có một số nước ASEAN khác chưa đồng tình, chấp nhận. Sau khi Việt Nam thống nhất (1975), mối quan hệ giữa hai nước càng được tăng cường. Tại các cuộc hội đàm giữa những nhà lãnh đạo cấp cao của hai nước, Thủ

tướng Malaysia Mahathir đã tuyên bố sẵn sàng hợp tác giúp đỡ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế. Malaysia ủng hộ Việt Nam tham gia Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hội đồng hợp tác lòng chảo Thái Bình Dương (PBEC); Diễn đàn kinh tế Đông Á (EAEC),... Hiện nay, Việt Nam và Malaysia đang xúc tiến đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác đa chiều. Chuyến thăm chính thức Malaysia từ ngày 25 đến ngày 28/08/2002 của Phó Thủ tướng trực Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng đã mở ra một triển vọng và định hướng mới cho mối quan hệ đang phát triển tốt đẹp giữa hai nước. Hai bên đã nhất trí đẩy mạnh hơn nữa hợp tác trên các lĩnh vực: lao động, đánh cá, thương mại, đầu tư, du lịch, nông nghiệp, giáo dục - đào tạo, văn hoá - thể thao,... nâng kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Malaysia lên 1,5 tỷ USD vào năm 2005. Malaysia đang là nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam lớn thứ hai trong các nước ASEAN, với hơn 1 tỷ USD.

Để thực hiện những mục tiêu trong quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia mà cụ thể là triển khai đề án hợp tác lao động và chuyên gia giữa Việt Nam và Malaysia, thì việc tìm hiểu *nghị thức xã giao và phong tục tập quán của người Malay* - dân tộc chủ thể của Malaysia là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

Như chúng ta biết, Malaysia là nước Hồi giáo, nên mọi chủ trương, định hướng

của chính phủ Malaysia đều xây dựng trên nền tảng của Luật Hồi giáo. Do vậy, việc tiếp xúc với họ, đòi hỏi phải có sự hiểu biết nhất định về những nét đặc trưng của nền văn hoá Malaysia. Đối với lao động xuất khẩu Việt Nam sang Malaysia, những điều cần biết về văn hoá và dân tộc học của nước sở tại là cần thiết. Sau đây, chúng tôi xin đề cập một số nghi thức xã giao và phong tục tập quán của người Malay.

Malaysia là một quốc gia đa tộc, đa tôn giáo, trong đó Hồi giáo là quốc giáo. Người Malay là dân tộc chủ thể theo Hồi giáo. Nền văn hoá đặc sắc của đất nước này là kết tinh của văn hoá nhiều tộc người trên nền tảng văn hoá truyền thống của người bản địa Malay và quốc gia Hồi giáo.

1. Các tục lệ trong gia đình

Theo phong tục tập quán, các thành viên trong gia đình người Malay, đặc biệt là trẻ con phải kính trọng và yêu mến cha mẹ. Lòng yêu mến và kính trọng ấy được thể hiện qua những hành động và cách ứng xử hàng ngày. Hiếu thảo và vâng lời cha mẹ là bổn phận của con cái. Khi bố mẹ gọi, người con phải đến ngay, ăn mặc đúng đắn, đội mũ truyền thống. Nếu người con trai đến trước mặt cha mẹ mà miệng còn ngậm thuốc lá là điều hết sức vô lễ, dù cho người con đó đã lớn tuổi, hoặc đã làm cha. Khi có mặt cha mẹ, người đàn ông phải hết sức cung kính, thậm chí không được ngồi bắt chéo chân. Người con gái trong nhà càng phải dịu dàng và nên nã hơn. Nói chung, một quy tắc bất di bất dịch trong quan hệ ứng xử đối với những thành viên trong gia đình người Malay là *người nhỏ tuổi phải tôn kính người lớn tuổi hơn*.

Các gia đình người Malay luôn sống thân thiện với láng giềng. Họ đến chia buồn, giúp đỡ, an ủi nhau trong những lúc khó khăn hoạn nạn. Mỗi thành viên trong một gia đình luôn có ý thức kìm nén những hành động, lời nói có thể gây sự hiểu lầm, bất hoà với người hàng xóm. Thân thiện và kính trọng nhau là truyền thống tốt đẹp của người Malay.

2. Các nghi thức ứng xử và những điều kiêng kỵ

Khi vào nhà của người Malay mọi người phải để giày dép ở ngoài cửa. Với họ, phòng khách cũng là phòng để cầu nguyện, do vậy nếu mang dép vào nhà sẽ làm bẩn nhà. Bản tính của người Malay thờ ơ hiếu khách, nên khi đến thăm gia đình người Malay nếu chủ nhà vì lịch sự mà nói: "Cứ mang dép vào nhà" thì chúng ta cũng không nên nghe theo mà hãy làm ngược lại điều xã giao đó.

Khi gặp gỡ, chào hỏi và bắt tay người lớn tuổi cần lưu ý: cách bắt tay của người Malay khác so với cách bắt tay của người phương Tây. Đối với họ bắt tay đơn giản chỉ là sự va chạm giữa hai lòng bàn tay. Đôi khi người ta chỉ chà các đầu ngón tay vào nhau mà thôi. Phần quan trọng của việc bắt tay là một trong hai người hoặc cả hai phải rút tay về đặt ở vị trí trái tim hoặc là ở mũi, miệng của mình, điều này biểu lộ thông điệp rất vui lòng được gặp nhau. Việc bắt tay này chỉ tiến hành giữa hai người cùng phái, nếu khác phái thì họ phải là những người trong gia đình, trong dòng tộc.

Chúng ta cần tránh đụng hay sờ tay lên đầu bất cứ một người Malay nào nếu họ chưa cho phép, ngay cả khi thấy một con sâu đậu trên tóc của họ. Nếu gặp phải

tr- ờng hợp này, cách tốt nhất là hãy nhắc họ tự lấy con vật ấy xuống. Không đ- ợc gõ lên đầu bất cứ một ng- ời Malay nào dù đó là cử chỉ nựng đứa trẻ. Do tập tục nh- vậy nên ng- ời thợ cắt tóc vẫn phải hỏi xin sự đồng ý của ng- ời muốn cắt tóc có cho "sờ" vào đầu của chủ nhân không, mặc dù ai cũng biết đến tiệm cắt tóc là phải bị "đụng" vào đầu.

Trong những dịp c- ới hỏi hay sinh đẻ khách mời sẽ ngồi trên sàn nhà dự lễ. Phụ nữ không đ- ợc ngồi xếp bằng, duỗi thẳng chân hay ngồi xỏm trong nhà mà phải gập gọn hai chân sang một bên (trái hoặc phải) và bàn chân cũng phải khếp sát vào mình hoặc ngồi nh- quỳ gối thấp.

Ng- ời Malay rất thích tặng quà và đ- ợc tặng quà. Họ sẽ mở ngay món quà tr- ớc mặt ng- ời tặng để bày tỏ sự yêu thích món quà cũng nh- nói lời cảm ơn đến ng- ời tặng. Nếu ng- ời Malay tặng quà, họ cũng yêu cầu ng- ời nhận mở ngay. Họ sẽ rất vui nếu ng- ời nhận tỏ ra thích thú với món quà, khen và cảm ơn.

Đối với việc tặng quà, chúng ta cũng cần phải hiểu đặc tính tâm lý dân tộc của ng- ời Malay để cẩn trọng trong việc chọn và tặng quà.

- Nếu muốn thăm ng- ời bạn Malay mới sinh thì có thể chọn bất cứ quà gì cũng đ- ợc. Nếu cô ấy còn ở trong bệnh viện thì hoa là món quà phổ biến nhất, nh- ng khi thăm tại nhà thì nên có quà cho em bé. Nếu biết họ đang cần tiền thì nên tặng tiền nh- ng phải thật thận trọng và tế nhị, tiền nên để trong bao th- đ- a cho bà mẹ mới sinh và nói: "Một chút quà riêng tặng em bé". Khi đến thăm sản phụ, phụ nữ phải mặc đồ dài phủ chân và tay (nếu là

phụ nữ Hồi giáo thì phải có khăn che đầu); nam giới mặc áo *Batik* dài tay.

- Nếu đi dự sinh nhật thì không có điều cấm kỵ nào trong việc tặng quà. Hoa có thể sử dụng cho cả phái nam và nữ. Nếu muốn tặng tiền thì nên tặng kèm với thiệp mừng sinh nhật. Khi đ- a, phải chỉ bao th- và nói: "Để anh (chị, ông, bà,...) tùy nghi sử dụng". Khi đi dự tiệc sinh nhật chúng ta có thể mặc bất kỳ trang phục gì, ngoại trừ quần cộc hay quần bó. Tuy nhiên nam giới nên mặc áo dài tay.

- Nếu đi dự lễ c- ới, quà tặng nên là những đồ gia dụng, đặc biệt là lò n- ồng điện, nồi cơm điện. Nếu tặng tiền thì phải chú ý đến thời điểm trao: chỉ đ- a cho ba mẹ của cô dâu ngay khi vừa đến hoặc tr- ớc khi ra về. Nên đặt tiền trong bao th- nhỏ một cách kín đáo rồi nhấn bao th- vào lòng bàn tay của ba mẹ cô dâu khi ta bắt tay lúc mới đến hoặc khi chào tạm biệt và nói nhỏ: "Một món quà nhỏ thân tặng đôi vợ chồng trẻ". Quà c- ới cũng có thể đ- ợc gửi đến tr- ớc (th- ờng là ở nhà ba mẹ cô dâu) hoặc có thể đem theo khi đến dự lễ c- ới. Khi dự lễ c- ới, phụ nữ phải mặc đồ *Baju Melayu*, nam có thể mặc th- ờng phục (nếu lễ c- ới đ- ợc tổ chức ở khách sạn hay nhà hàng) hoặc mặc áo dài tay *Batik* (nếu tổ chức tại nhà).

- Nếu đi viếng đám ma cần phải chú ý đến cách ăn mặc và màu sắc của quần áo. Ng- ời Malay th- ờng mặc đồ *Baju Melayu* màu trắng (cả nam lẫn nữ) khi đi đám ma. Phụ nữ phải có khăn choàng trên đầu. Nếu nam giới đang trong trạng thái say r- ợu thì tốt nhất nên ở nhà, không nên đến viếng ng- ời mất. Đối với phụ nữ không là tín đồ Hồi giáo thì phải mặc đồ che phủ tay và đầu gối, không đ- ợc mặc

áo bông sắc sỡ; màu quần cũng là loại màu tối nh- xám, xanh d- óng, nâu; có thể đội hay không đội nón đều đ- ợc. Nếu không phải là tín đồ Hồi giáo thì nam giới có thể mặc th- ờng phục với quần tây, áo sơ mi, thắt cravat, nh- ng màu sắc của trang phục phải là màu tối và đ- ợc là phẳng.

Theo phong tục, trong các bữa tiệc, đặc biệt là trong lễ c- ói, khách mời không đ- ợc dùng ngón trỏ chỉ bất cứ vật gì mà mình muốn biểu thị. Nếu muốn chỉ vào vật hoặc một ng- ời nào đó phải nắm bàn tay phải lại và dùng ngón cái để chỉ đến vật hoặc một ng- ời nào đó (xem hình minh họa).



Dùng ngón tay cái để chỉ vật hoặc ng- ời mà mình muốn nói đến

Nếu muốn giúp đỡ ng- ời Malay thì không bao giờ đ- ợc dùng tay trái. Theo phong tục, tập quán của ng- ời Malay, tay trái đ- ợc xem là tay bẩn, họ chỉ sử dụng tay trái khi đi vệ sinh, vì vậy mọi động tác nh- vẩy tay, chỉ đồ vật... chỉ đ- ợc dùng bàn tay phải. Khi sang Malaysia nghiên cứu đề tài (năm 1995), lúc đầu tôi đã thiếu sót không nghiên cứu tr- ớc những điều kiêng kỵ cũng nh- phong tục tập quán của ng- ời Malay nên khi cùng ăn cơm thân mật với họ (ăn bốc) tôi đã dùng tay trái. Các bạn ng- ời Malay đã chân tình

giải thích ngọn ngành lý do không sử dụng tay trái mà tôi vừa trình bày ở trên.

Khi ngồi, không đ- ợc ngồi xếp bằng tr- ớc ng- ời lớn tuổi vì đó là hành động vô lễ. Điều này không chỉ áp dụng đối với những gia đình cổ x- a mà ngay cả những gia đình ng- ời Malay hiện đại cũng phải tuân thủ nghiêm ngặt.

Nếu muốn tỏ lòng biết ơn đối với chủ nhà thì tr- ớc khi từ biệt hoặc ngay hôm sau đến thăm nhà họ chỉ cần gửi món quà nhỏ hay một bó hoa tặng họ là đủ.

Khi ngồi vào bàn ăn, theo phong tục tập quán, ng- ời Malay và ng- ời Ấn đều sử dụng tay để đ- a thức ăn vào miệng. Điều này không bắt buộc đối với khách n- óc ngoài, tuy nhiên để có thể thân thiết và có mối quan hệ tốt đẹp thì phải "nhập gia tùy tục". Khi sử dụng tay để ăn cần chú ý những điều sau:

- Tr- ớc hết phải rửa tay sạch bằng n- óc trong ấm *Kendi* (xem hình vẽ). Thật ra chỉ cần rửa tay phải vì khi ăn sử dụng tay phải để bốc thức ăn.

Kendi



A: Ấm đựng n- óc
B: Để chứa n- óc

- Mặc dù ăn bằng tay nh- ng trên bàn vẫn có muỗng với thông điệp ng- ời nào không quen ăn bốc bằng tay phải có thể dùng tay trái để cầm muỗng nh- ng nên nhớ tr- ớc khi cầm muỗng phải nói câu: "Xin lỗi cho phép tôi sử dụng muỗng".

- Khi dùng đến món tráng miệng phải rửa tay vì chúng th- ờng là món khô. Nếu món tráng miệng là một loại bánh *pudding* ăn với *sauce* hoặc *siro* (syrup) thì xin cứ tự nhiên dùng muỗng.

- Nếu ẩm đựng n- ớc *Kendi* đ- ọc chuyển đến từng ng- ời thì nên l- u ý chỉ sử dụng một ít n- ớc trong ẩm thôi, để còn chứa phần cho những ng- ời ngồi sau. Cần nhớ là không nên sử dụng giấy mềm để lau tay nếu không muốn đổ đôn sự chú ý của mọi ng- ời trên bàn ăn về phía mình.

- Và điều cuối cùng phải nhớ khi ngồi vào bàn ăn là không đ- ọc rời khỏi bàn ăn quá một lần vì nh- vậy sẽ buộc những ng- ời khác trong bàn dừng lại chờ đủ ng- ời mới tiếp tục bữa ăn.

*

* *

Trên đây là những nghiên cứu b- ớc đầu về phong tục tập quán của ng- ời Malay - dân tộc chủ thể của quốc gia đa tộc ng- ời Malaysia. Hy vọng rằng nghiên cứu này sẽ có đóng góp thiết thực trong đề án xuất khẩu lao động với mục tiêu xoá đói giảm nghèo cho một bộ phận lao động phổ thông Việt Nam sang thị tr- ờng quốc gia này.

Bên cạnh các công tác nh- h- ớng nghiệp, dạy ngôn ngữ, phổ biến pháp luật n- ớc sở tại, còn có công việc không kém phần quan trọng nh- ng ch- a đ- ọc các

doanh nghiệp xuất khẩu lao động Việt Nam quan tâm, chú ý đúng mức: đó là giới thiệu về phong tục tập quán cũng nh- văn hoá của quốc gia đối tác, đặc biệt là ở những quốc gia mà lối sống, nếp nghĩ và văn hoá ứng xử của c- dân có nhiều khác biệt so với nền văn hoá của đất n- ớc ta. Để bổ khuyết cho thiếu sót đó, bài viết này đã nêu ví dụ về cách giới thiệu đất n- ớc, con ng- ời ở một quốc gia đối tác - đất n- ớc Malaysia. Đây là một quốc gia Hồi giáo mà trong đó, mọi đ- ờng h- ớng, chủ tr- ơng, chính sách đều xoay quanh các nguyên tắc của đạo Hồi. Thiết nghĩ làm nh- vậy, những khác biệt về ngôn ngữ, văn hoá, lối sống của ng- ời Malay chắc rằng sẽ không còn là những rào cản lớn đối với công nhân Việt Nam vốn có một nền văn hoá không hoàn toàn giống với c- dân bản địa ng- ời Malay theo Hồi giáo.

Hiểu biết về văn hoá, tâm lý tộc ng- ời để cảm thông, chia sẻ và hợp tác giữa các n- ớc trong khu vực chắc chắn sẽ là những đóng góp tích cực của ngành nhân học với ý nghĩa ứng dụng cho đất n- ớc trong tiến trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá, hội nhập với khu vực và thế giới.

